

THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÚ Y CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

(Trích báo cáo của Cục Thú y tại Hội nghị kiểm soát giết mổ động vật và quản lý buôn bán thuốc thú y tại Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 4 năm 2022)

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA HỆ THỐNG THÚ Y CẢ NƯỚC ĐẾN NGÀY 31/3/2022

- Có 13/63 tỉnh, thành phố đã sáp nhập Chi cục Thú y cấp tỉnh với các ngành nông nghiệp khác (bao gồm: Bắc Ninh, Cao Bằng, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lâm Đồng, Đắk Nông, Đồng Tháp, Hậu Giang, Long An, Bình Dương, Vĩnh Long, Đà Nẵng); tỉnh Bình Phước đã thành lập lại Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Có 33/63 tỉnh, thành phố đã sáp nhập Trạm Thú y cấp huyện (trực thuộc Chi cục Thú y cấp tỉnh) với các ngành nông nghiệp khác thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp/Phòng kinh tế do UBND cấp huyện quản lý (bao gồm: Điện Biên, Nam Định, Hòa Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Lai Châu, Lào Cai (đã có Đề án), Sơn La, Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hải Dương, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Thuận, Tiền Giang, Bạc Liêu, Đồng Tháp).

- 3 tỉnh (Vĩnh Long, Long An, Bắc Ninh) đã thành lập lại Trạm Chăn nuôi Thú y/ Trạm Chăn nuôi Thú y và Thủy sản cấp huyện; 6 tỉnh (Lai Châu, Thanh Hóa, Quảng Bình, Bình Phước, Tiền Giang, Lào Cai) đã có đề án thành lập lại Trạm Chăn nuôi Thú y/ Trạm Chăn nuôi Thú y và Thủy sản cấp huyện.

- Hiện nay, cả nước có khoảng 16.000 người làm công tác thú y tại các địa phương, bao gồm hơn 3.000 người làm tại các cơ quan thú y cấp tỉnh, hơn 3.000 người làm tại các cơ quan thú y cấp huyện và gần 9.000 nhân viên thú y cấp xã.

- Có trên 40 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.1. Đối với các địa phương vẫn giữ ổn định Trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện thuộc Chi cục

1.1.1. Văn phòng các Chi cục

Tổng số công chức, viên chức, hợp đồng lao

động tại Văn phòng các Chi cục: 930 người/tổng số 30 Chi cục; trong đó:

- Tổng số công chức: 520/tổng số 30 Chi cục;
- Tổng số viên chức: 236/tổng số 30 Chi cục;
- Tổng số hợp đồng lao động: 185/tổng số 30 Chi cục.

1.1.2. Các Trạm thuộc các Chi cục

Tổng số công chức, viên chức, hợp đồng lao động tại các Trạm thuộc các Chi cục: 2.510 người/tổng số 356 Trạm/tổng số 30 Chi cục; trong đó:

- Tổng số công chức: 134/tổng số 356 Trạm/tổng số 30 Chi cục
- Tổng số viên chức: 1.859 /tổng số 356 Trạm/tổng số 30 Chi cục
- Tổng số hợp đồng lao động: 510 /tổng số 356 Trạm/tổng số 30 Chi cục.

1.1.3. Thú y cấp xã

- Số nhân viên thú y cấp xã: 3.884/tổng số 4.035 xã/tổng số 30 Chi cục
- Chế độ phụ cấp nhân viên thú y cấp xã: từ 0,5-1,6 lần mức lương cơ bản.

1.2. Đối với các địa phương đã sáp nhập Trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện với các đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1.2.1. Văn phòng các Chi cục

Tổng số công chức, viên chức, hợp đồng lao động tại Văn phòng các Chi cục: 1.084 người/tổng số 33 Chi cục; trong đó:

- Tổng số công chức: 627/tổng số 33 Chi cục
- Tổng số viên chức: 362 /tổng số 33 Chi cục
- Tổng số hợp đồng lao động: 94/tổng số 33 Chi cục.

1.2.2. Các Phòng Nông nghiệp hoặc Phòng Kinh tế (sau đây gọi là Phòng Nông nghiệp) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

(i) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Nông nghiệp:

+ Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật, 11 tỉnh gồm: Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Kon Tum, Tiền Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bình Định

+ Tổ chức thực hiện việc kiểm tra vệ sinh thú y, lấy mẫu giám sát vi sinh vật và các chất tồn dư độc hại tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật làm thực phẩm, 12 tỉnh gồm: Nam Định, Điện Biên, Hòa Bình, Bắc Kạn, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Gia Lai, Lâm Đồng, Kon Tum, Tiền Giang, Bình Định

+ Tổ chức thực hiện việc quản lý các cơ sở buôn bán thuốc thú y 14 tỉnh gồm: Hòa Bình, Nam Định, Bắc Kạn, Lạng Sơn (phối hợp với Chi cục CN&TY), Hải Dương, Thanh Hóa, Nghệ An tham gia phối hợp, Hà Tĩnh, Gia Lai, Lâm Đồng, Kon Tum, Tiền Giang, Bạc Liêu (phối hợp), Bình Định.

+ Tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về điều kiện buôn bán thuốc thú y, lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc thú y tại cơ sở buôn bán thuốc thú y 10 tỉnh gồm: Bắc Kạn, Lạng Sơn (phối hợp với Chi cục CN&TY), Hải Dương (phối hợp với Chi cục CN&TY), Nghệ An tham gia phối hợp, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Kon Tum, Tiền Giang, Bạc Liêu (phối hợp), Bình Định.

(ii) Tổng số công chức, viên chức: tại các Phòng Nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 2.231 người/tổng số 329 Phòng Nông nghiệp/tổng số 33 tỉnh, trong đó:

- Tổng số Trưởng phòng có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y: 25 (chiếm 15%) tại 329 Phòng Nông nghiệp của 33 tỉnh

- Tổng số Phó trưởng phòng có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y: 140 (chiếm 6%) tại 329 Phòng Nông nghiệp của 33 tỉnh

- Tổng số nhân viên có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y: 176/tổng số 329 Phòng Nông nghiệp/tổng số 33 tỉnh.

1.2.3. Các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hoặc Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp... (sau đây gọi là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

(i) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:

- Tổ chức thực hiện việc quản lý kiểm soát giết mổ động vật, có 19 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Kon Tum, Bình Phước, Tiền Giang, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Lạng Sơn (ủy quyền của Phòng NN), Hải Dương, Bình Định

- Tổ chức thực hiện việc quản lý kiểm tra vệ sinh thú y, lấy mẫu giám sát vi sinh vật gây hại và các chất tồn dư độc hại tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật làm thực phẩm, có 11 tỉnh gồm: Sơn La, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Gia Lai, Kon Tum, Bạc Liêu (phối hợp), Bắc Kạn, Lạng Sơn (phối hợp), Cao Bằng, Bình Định

- Tổ chức thực hiện việc quản lý các cơ sở buôn bán thuốc thú y, có 7 tỉnh: Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Gia Lai, Kon Tum, Bắc Kạn, Cao Bằng.

- Tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về điều kiện buôn bán thuốc y, lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc thú y tại các cơ sở buôn bán thuốc thú y, có 7 tỉnh gồm: Hòa Bình, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An tham gia phối hợp, Kon Tum, Bạc Liêu (phối hợp), Bình Định.

(ii) Tổng số viên chức, hợp đồng lao động: 4.409 người/tổng số 349 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp/tổng số 33 Chi cục, trong đó:

- Tổng số 84 Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y trong tổng số 349 (chiếm 24%) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của tổng số 33 tỉnh;

- Tổng số 183 Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y trong tổng số 349 (chiếm 52%) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của tổng số 33 tỉnh;

- Tổng số viên chức có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y: 1187 (chiếm 27%) tại 349 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của tổng số 33 tỉnh;

- Tổng số hợp đồng lao động có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y: 131 (chiếm 3%) tại 349 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của 33 tỉnh.

Như vậy, lực lượng làm việc tại các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp có chuyên môn Thú y là rất ít, tối đa chỉ đạt 27%, không bảo đảm yêu cầu để tham mưu kịp thời và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thú y.

**Tổng hợp nhân lực có chuyên môn thú y, chăn nuôi tại các Phòng nông nghiệp,
Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của 33 tỉnh, thành phố**

TT	Đơn vị	Tổng số lãnh đạo, nhân viên	Cấp trưởng có trình độ chuyên môn thú y, chăn nuôi (tỷ lệ %)	Cấp phó có trình độ chuyên môn thú y, chăn nuôi (tỷ lệ %)	Công chức/viên chức có trình độ chuyên môn thú y, chăn nuôi (tỷ lệ %)	Nhân viên hợp đồng (tỷ lệ %)
1	Phòng Nông nghiệp	2.231	25 (1%)	140 (6%)	176 (8%)	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	4.409	84 (2%)	183 (4%)	1.187 (27%)	131 (3%)
Tổng cộng		6.640	109 (1,6%)	323 (4,9%)	1.363 (20,5%)	131 (2%)

(iii) Thú y cấp xã:

tổng số 5.738 xã/tổng số 33 Chi cục.

- Tổng số nhân viên thú y cấp xã có chuyên môn Thú y hoặc Chăn nuôi - Thú y: 4.734 người/

- Chế độ phụ cấp nhân viên thú y cấp xã: từ 0,5-1,6 lần mức lương cơ bản.

Tổng hợp so sánh những ưu, nhược điểm trong công tác thú y của các địa phương chưa sáp nhập so với các địa phương đã sáp nhập hệ thống thú y, nhất là thú y cấp huyện

TT	Nội dung so sánh	Địa phương chưa sáp nhập	Địa phương đã sáp nhập
1	Văn bản quy định, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy	Đầy đủ theo đúng quy định của Luật Thú y	Không đầy đủ, nhiều nơi không phân công CNNV
2	Công tác xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, nhất là kế hoạch phòng, chống dịch bệnh	Có đầy đủ, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được triển khai đồng bộ giữa các huyện, liên tục trong năm	Không có hoặc có không đầy đủ; không đồng bộ giữa các huyện; không được triển khai thường xuyên, liên tục, thống nhất giữa các huyện, nhất là trong công tác tiêm phòng, sát trùng tiêu độc, kiểm soát giết mổ,...
3	Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành về thú y	Chủ động tham mưu đầy đủ, kịp thời, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với quy định của Luật Thú y, sát tình hình thực tiễn sản xuất	Hầu như bỏ ngõ, không đầy đủ, không kịp thời, thiếu đồng bộ (khác nhau giữa các huyện, mỗi huyện làm một kiểu), không phù hợp với quy định, chưa sát thực tiễn sản xuất
4	Chỉ đạo trong công tác thú y (phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý thuốc thú y, thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính)	Quyết liệt, kịp thời, triển khai đồng bộ, hiệu quả từ tỉnh đến xã, thôn/bản/ấp; đồng bộ giữa các huyện trong tỉnh; có thể huy động lực lượng thú y của huyện này sang triển khai các nhiệm vụ thú y của huyện khác, nhất là khi có dịch bệnh, tổ chức bao vây dịch, tổ chức tiêm vaccin, sát trùng, tiêu độc chống dịch	Lúng túng, chưa quyết liệt, nhiều nơi không kịp thời, không hiệu quả; mỗi huyện là một kiểu (tùy theo sự quan tâm của chính quyền huyện, sự tham mưu của cơ quan); không thể huy động lực lượng của huyện này sang huyện khác vì không thuộc hệ thống.
5	Nắm bắt thông tin, số liệu, ứng phó	Chính xác, sát thực tế, thường xuyên, liên tục; thông tin, số liệu chia sẻ đầy đủ, chính xác (sử dụng chung hệ thống báo cáo dịch bệnh), giúp các giải pháp ứng phó dịch bệnh kịp thời, hiệu quả	Hầu như không triển khai, không nắm bắt tình hình thực tiễn, không nắm bắt dịch bệnh; không chia sẻ thông tin. Nhiều nơi, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thông tin, số liệu, nhiều ngày sau mới có hoặc không có.
6	Tăng cường năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Hàng năm, các cơ quan thú y cấp trên tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ thú y cho lực lượng thú y các cấp	Hầu như không tổ chức đào tạo tập huấn; có tổ chức cũng không có người học vì không có chuyên môn thú y, nên khi tham gia tập huấn không hiểu, không nắm bắt và không vận dụng triển khai được.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, BẤT CẬP

2.1. Đối với các địa phương vẫn giữ ổn định Trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện thuộc Chi cục

- Số lượng biên chế công chức, viên chức bị cắt giảm, nguồn nhân lực còn thiếu và điều kiện làm việc của cán bộ thú y còn hạn chế; khó khăn cho triển khai công tác thú y, nhất là công tác kiểm soát giết mổ, phát hiện sớm dịch bệnh; kiểm tra, giám sát việc phòng bệnh động vật.

- Nhân viên thú y xã còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn hạn chế; chính sách chế độ đãi ngộ, phụ cấp còn thấp, chưa đảm bảo ổn định cuộc sống nên không/ khó giữ được và thu hút nhân lực tham gia.

- Nhiều tỉnh, không có đội ngũ nhân viên Thú y cấp xã mà chỉ có nhân viên Khuyến nông cơ sở làm công tác Thú y, có nơi không có trình độ chuyên môn về thú y gây khó khăn trong công tác triển khai tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh hàng năm.

- Nhiều tỉnh, nhân viên thú y cấp xã do UBND xã, phường quản lý; do vậy công tác chỉ đạo, triển khai về chuyên môn chăn nuôi và thú y thường chậm trễ hơn; công tác giám sát, báo cáo, khai báo dịch bệnh, thời gian xử lý ổ dịch kéo dài so với yêu cầu.

- Một số địa phương chưa có công chức, viên chức có chuyên môn về thú y thủy sản nên gặp nhiều khó khăn trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Chính quyền ở một số xã, phường, thị trấn chưa thực sự quan tâm đến công tác chăn nuôi thú y, các hoạt động về chăn nuôi và thú y đôi khi còn khoán trắng cho cộng tác viên thú y thực hiện.

- Số lượng công chức ở các Trạm thú y cấp huyện còn ít, chủ yếu là viên chức nên khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

2.2. Đối với các địa phương đã sáp nhập Trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện với các đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Việc thực hiện sáp nhập, thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các chức năng quản lý Nhà

nước về lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y cấp huyện được chuyển giao cho Phòng Nông nghiệp các huyện, phòng Kinh tế Thành phố quản lý, nhưng không bổ sung biên chế công chức để thực hiện nhiệm vụ, nên gặp rất nhiều khó khăn trong triển khai những hoạt động trong công tác phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện không có chức năng quản lý nhà nước trong khi các hoạt động thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y hầu hết lại thuộc chức năng quản lý nhà nước như: kiểm dịch, kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y; kiểm tra thuốc, thức ăn chăn nuôi; quản lý giống vật nuôi; Nhiều nơi Giám đốc Trung tâm Dịch vụ KTNN các huyện, thành phố không được đào tạo thú y/ chăn nuôi thú y, vì vậy việc chỉ đạo chuyên sâu thuộc các chuyên ngành khác thiếu sát sao.

- Một số tỉnh chưa thực hiện được tái lập Trạm Chăn nuôi Thú y theo Luật Thú y và chỉ đạo của Trung ương do vướng mắc bởi các quy định của văn bản quy phạm pháp luật đặc biệt là Nghị định số 107/2020/ND-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc giao kinh phí tiêm vaccin phòng bệnh trên đàn vật nuôi cho các huyện, thành phố đã làm cho công tác tổ chức triển khai tiêm phòng trên động vật không đồng loạt. Do việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện giữa các huyện, thành phố không cùng thời điểm; công tác đấu thầu mua và ký hợp đồng cung ứng vaccin với nhà cung cấp phải thực hiện riêng lẻ đối với từng huyện, thành phố. Công tác tổ chức triển khai không đồng bộ đã làm giảm hiệu quả công tác tiêm vaccin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, không đảm bảo yêu cầu trong phòng chống dịch bệnh. Việc bố trí kinh phí tiêm phòng cho đàn vật nuôi tại một số huyện chưa đảm bảo cả về số lượng vaccin cũng như số vụ triển khai tiêm phòng theo quy định, tỷ lệ tiêm phòng đạt thấp thấp không thể đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc, gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của đàn vật nuôi.

- Việc tổng hợp, báo cáo công tác chuyên môn

lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, thú y định kỳ, đột xuất hết sức bất cập do đa số các địa phương chưa phân công cụ thể trách nhiệm phải báo cáo về công tác chuyên môn cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh/TP, ảnh hưởng đến tiến độ cũng như chất lượng báo cáo do số liệu không đầy đủ, tiến độ chậm.

- Công tác kiểm dịch vận chuyển gặp nhiều khó khăn (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện không có chức năng), công tác kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ còn nhiều bất cập.

- Đối với nhân viên thú y cấp xã: trình độ chuyên môn chưa đồng nhất (một số nhân viên thú y cấp xã không có bằng cấp chuyên môn về chăn nuôi, thú y; tuy nhiên, có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thú y), nhân viên thú y cấp xã hoạt động theo hình thức hợp đồng lao động 1 năm; vì vậy, việc thay đổi nhân viên thú y thường xuyên diễn ra gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, do kinh phí hạn hẹp nên phần lớn nhân viên thú y cấp xã ít được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn. Phụ cấp của Nhân viên thú y xã còn thấp, do đó nhiều cán bộ thú y cơ sở không nhiệt huyết, không yên tâm công tác, nhiều thú y xã bỏ việc.

- Nhân lực phụ trách chăn nuôi thú y có chuyên môn về thú y, chăn nuôi tại các Trung tâm DVNN khá mỏng và nhiệm vụ chính là tuyên truyền phổ biến, nên thiếu lực lượng phát hiện, dập dịch ở cơ sở ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chống dịch đặc biệt trong những năm gần đây, tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản thường xuyên xảy ra, luôn có diễn biến phức tạp và khó lường, nhiều bệnh mới phát sinh, xâm nhập gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi như cúm gia cầm, dịch tả lợn châu Phi, viêm da nổi cục.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

3.1. Đối với các địa phương vẫn giữ ổn định Trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện thuộc Chi cục

- Tiếp tục, duy trì thực hệ thống tổ chức theo quy định tại Điều 6, Luật Thú y; nghị định số 35/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; thực hiện mô hình quản lý nhà nước ngành thú y có cả 3 cấp: tỉnh, huyện và xã.

- Bổ sung biên chế công chức, viên chức, tổ chức tuyển dụng vào làm việc tại các Trạm trực

thuộc chi cục để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thú y trên địa bàn, tránh việc tình trạng biên chế theo hình thức cơ học như hiện nay.

- Nhân viên phụ trách thú y cấp xã phải được đào tạo về thú y.

- Tăng chế độ phụ cấp cho nhân viên thú y cấp xã/ cán bộ không chuyên trách làm công tác thú y cấp xã.

- Tổ chức đào tạo tập huấn chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ thú y các cấp, người trực tiếp tham gia tiêm phòng vacxin, người chăn nuôi, hộ kinh doanh giết mổ động vật nhằm đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ thú y, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn quản lý; phối hợp, lồng ghép các chương trình như: nông thôn mới, đào tạo nghề,

- Cần có sự hỗ trợ từ Trung ương nâng mức phụ cấp cao hơn nữa có thể từ (2,0) mới có thể đảm bảo cuộc sống, an tâm công tác và phục vụ cho ngành chăn nuôi thú y lâu dài.

3.2. Đối với các địa phương đã sáp nhập Trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện với các đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Đề nghị củng cố, kiện toàn lại hệ thống Thú y cấp huyện theo Luật Thú y, thành lập Trạm Thú y cấp huyện thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh/TP. Giao chức năng nhiệm vụ cụ thể cho Trạm Thú y cấp huyện.

- Đề nghị củng cố, kiện toàn lại hệ thống Thú y các cấp theo quy định của Luật Thú y, chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là thành lập lại Trạm Thú y cấp huyện thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh/TP. Giao chức năng nhiệm vụ cụ thể cho Trạm Thú y cấp huyện.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định về chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh, cấp huyện thống nhất trong phạm vi cả nước phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, đảm bảo đúng theo quy định tại Luật Thú y.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực, trách nhiệm cho hệ thống Thú y từ xã đến huyện, tăng chế độ phụ cấp khuyến khích cho thú y viên cấp xã, thôn ./.